

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 22/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Viết Ân

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Tiêu Vũ H, sinh năm: 1971 tại Long An; Tên gọi khác: Đen

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Văn, sinh năm 1938 (còn sống) và bà Ngô Thị K, sinh năm 1938 (còn sống); gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ tên: Bùi Thị Thanh Nh, sinh năm: 1975 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm: 2000.

- Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Trần Văn L, sinh năm: 1961 *(có mặt)*

Địa chỉ: tổ 15, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Tiêu Thúy H, sinh năm: 1973 *(có mặt)*.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Trung B, sinh năm: 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Huỳnh Ngọc Th, sinh năm: 1986 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1993 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Nguyễn H, sinh năm 1967 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/5/2019, bị cáo Tiêu Vũ H cùng với ông Trần Văn L, sinh năm: 1961 ngụ tại tổ 15, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai cùng một số người khác ngồi uống rượu trước sân của nhà chị Tiêu Thúy H, sinh năm: 1973 (là em ruột của bị cáo) ngụ tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Sau khi uống hết 01 lít rượu thì trời mưa, nên tất cả di chuyển vào phòng khách nhà chị Hoa tiếp tục uống rượu. Lúc này có Nguyễn Minh H, sinh năm: 1993 (tên thường gọi là Th) là cháu của Tiêu Vũ H đến chơi và đem theo 01 thùng bia. Thấy H đem bia mà không có đem theo đá lạnh thì bị cáo bảo Hiếu qua nhà bị cáo lấy đá về uống bia. Khi nghe bị cáo sai bảo H, ông L nhiều lần chen ngang nói bắt bẻ H. Khi nghe ông L nói vậy, bị cáo tức giận bỏ đi ra ngoài sân thì thấy 01 con dao nằm dưới gốc cây sơ ri, bị cáo cầm dao đi thẳng đến chỗ ông L đang ngồi uống bia, chém về phía ông L. Ông Liễu thấy bị cáo đang cầm dao chém về phía mình nên đưa tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng khuỷu tay. Sau khi chém ông L thì bị cáo được mọi người can ngăn đưa về nhà, riêng ông L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa L cấp cứu sau đó chuyển đến bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Tp. Hồ Chí Minh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0616/TgT/2019 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích của ông Trần Văn L:

- Tổn thương gãy đầu trên xương trụ trái và trật đầu trên xương quay trái đã phẫu thuật hạn chế gấp duỗi khớp khuỷu trái, hạn chế sấp ngửa cẳng tay trái, hạn chế gấp các ngón tay trái. Tỷ lệ: 26%.

- Sẹo vết thương vùng khuỷu tay trái kích thước 08cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 28% (hai mươi tám phần trăm).

* Vật chứng của vụ án:

- 01(một) con dao bằng sắt dài 41cm, cán dao dài 19cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 05cm.

* Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố ông Trần Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nằm viện, tổn thất tinh thần số tiền 236.884.000 đồng. Tuy nhiên ngày 13/11/2019 ông L có bản tường trình và tại phiên tòa hôm nay ông xác định lại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 125.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được cho ông L số tiền 30.000.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 95.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 95.000.000 đồng cho ông L.

Tại Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSCM ngày 24 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Tiêu Vũ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồng về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồng mức án: từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường 95.000.000 đồng cho bị hại.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng sắt dài 41cm, cán dao dài 19cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 05cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại trong thời gian sớm nhất cho ông. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/5/2019, tại nhà của chị Tiêu Thúy H thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi dùng con dao bằng sắt dài 41cm chém trúng khuỷu tay trái của ông L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ như biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bệnh án và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0616/TgT/2019 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 47/CT-VKSCM ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lẽ, khi bị hại có những lời nói gây bức xúc cho mình thì bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân và đã gây thương tích cho bị hại. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: trước khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo cũng đã uống rượu nên không kiềm chế được bản thân. Đồng thời những lời nói không phù hợp của bị hại cũng một phần gây tâm lý ức chế, kích động về tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo dùng dao chém bị hại là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho bị hại. Liều đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 28% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được một phần cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo là người nông dân, trình độ học vấn mới học đến lớp 7 nên việc hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế; tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền số tiền còn lại 95.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 95.000.000 đồng cho ông L. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 95.000.000 đồng

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) con dao bằng sắt dài 41cm, cán dao dài 19cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 05cm là công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Vũ H phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Tiêu Vũ H: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam để chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Tiêu Vũ H bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng sắt dài 41cm, cán dao dài 19cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 05cm (*vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2019*).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tiêu Vũ H phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.750.000 (*bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ĐN;
- STP tỉnh ĐN;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên